

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Ngô Duy Ng** - Sinh năm 1994.

Trú tại: T 19, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị **Nông Ngọc Tr** - Sinh năm 1998.

Trú tại: T 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Duy Ng và chị Nông Ngọc Tr.

Anh **Ngô Duy Ng** - Sinh năm 1994. Trú tại: T 19, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Chị **Nông Ngọc Tr** - Sinh năm 1998. Trú tại: T 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ngô Duy Ng và chị Nông Ngọc Tr thuận

tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Ngô Duy Ng và chị Nông Ngọc Tr thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung tên là Ngô Bảo Th, sinh ngày 28/12/2017 (con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Nông Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Duy Ng và chị Nông Ngọc Tr thống nhất: Anh Ngô Duy Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Anh Ngô Duy Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Ngô Duy Ng và chị Nông Ngọc Tr thỏa thuận và thống nhất việc anh Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03782 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Ng đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN; 1;
- VKSND huyện B; 2;
- THADS H. B; 1;
- UBND phường S;
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự; 2;
- Lưu HS, VT. 2.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng

